

Số: 03/2016/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc hỗ trợ lãi suất cho các khách hàng vay vốn tại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh để đầu tư các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển theo Nghị quyết của HĐND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 89/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh để Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2014-2015.

Xét đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh tại Văn bản số 787/NHNN-HT14 ngày 11/11/2015 (sau khi có ý kiến thống nhất của các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương và Văn bản thẩm định số 784/BC-STP ngày 10/11/2015 của Sở Tư pháp);

Sau khi xin ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 632/HĐND ngày 29/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về việc hỗ trợ lãi suất cho các khách hàng vay vốn tại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh để đầu tư các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

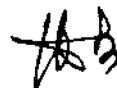
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Tin học - VP UBND tỉnh;
- Lưu VT-TH₁;
- Gửi:
 - + Bản giấy: Các TP không nhận được bản ĐT;
 - + Bản điện tử: Các TP khác

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Sơn

QUY ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ lãi suất cho các khách hàng vay vốn tại
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để đầu tư các lĩnh vực kết cấu hạ
tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển theo Nghị quyết của HĐND tỉnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 01/2/2016 của UBND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng:

1. Các Chủ đầu tư là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh để đầu tư vào các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển theo Nghị quyết số 89/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh, vay vốn nhằm mục đích:

a) Đầu tư xây dựng trường học theo hình thức xã hội hóa trong quy hoạch phát triển mạng lưới trường học được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Đầu tư xây dựng các chợ theo hình thức xã hội hóa, trong quy hoạch phát triển mạng lưới chợ được UBND tỉnh phê duyệt.

c. Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu vực nghĩa trang.

2. Các đối tượng khác theo Quyết định của UBND tỉnh nằm trong danh mục các lĩnh vực đã được HĐND tỉnh chấp thuận.

3. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và các đơn vị có liên quan.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh:

1. Một khoản vay của khách hàng thuộc phạm vi thụ hưởng của nhiều chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay, thì khách hàng chỉ được lựa chọn để hưởng một chính sách hỗ trợ lãi suất.

2. Các khoản vay quá hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng, được gia hạn nợ và thời gian vay thực tế vượt quá thời gian được hỗ trợ lãi suất theo quy định thì không được tính hỗ trợ lãi suất đối với số tiền và khoảng thời gian quá hạn trả nợ, gia hạn nợ và quá thời gian được hỗ trợ.

3. Không được hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay không thuộc đối tượng quy định và các khoản vay đảo nợ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ:

1. “Dự án đầu tư có hiệu quả” tại Quy định này được hiểu là các dự án sản xuất kinh doanh đáp ứng đủ các các điều kiện vay vốn của Quỹ Đầu tư phát triển: Đã hoàn thành thủ tục đầu tư; dự án sản xuất kinh doanh có lãi và trả được nợ; cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc (theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ).

2. “Lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển” tại Quy định này được hiểu là các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện:

Nguồn để hỗ trợ lãi suất được trích từ ngân sách tỉnh và được cân đối trong kế hoạch thu, chi ngân sách địa phương hàng năm.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Đối tượng khách hàng được hỗ trợ lãi suất:

2. Các tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (gọi chung là khách hàng) có dự án đầu tư có hiệu quả thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh có đủ điều kiện vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, vay vốn nhằm mục đích:

a) Đầu tư xây dựng trường học theo hình thức xã hội hóa trong quy hoạch phát triển mạng lưới trường học được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Đầu tư xây dựng các chợ theo hình thức xã hội hóa, trong quy hoạch phát triển mạng lưới chợ được UBND tỉnh phê duyệt.

c. Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu vực nghĩa trang.

2. Các đối tượng khác theo Quyết định của UBND tỉnh nằm trong danh mục các lĩnh vực đã được UBND tỉnh chấp thuận.

Điều 6. Điều kiện để được hỗ trợ lãi suất:

1. Khách hàng thuộc đối tượng quy định tại Điều 5, Quy định này.

2. Khách hàng vay vốn đã trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo Hợp đồng tín dụng.

Điều 7. Thời gian và mức hỗ trợ lãi suất:

1. Hỗ trợ lãi suất thời gian tối đa 03 năm cho các khoản vay mới (ngắn hạn, trung dài hạn) bằng đồng Việt Nam, được giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2016.

2. Mức lãi suất hỗ trợ: 3,5%/năm (ba phẩy năm phần trăm) tính trên số tiền vay và thời hạn vay thực tế nằm trong khoảng thời gian được hỗ trợ.

3. Giới hạn mức tiền lãi hỗ trợ tối đa cho 1 dự án, trong 1 năm không quá 2,5 tỷ đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

Điều 8. Phương thức và quy trình hỗ trợ lãi suất:

1. Khi thu lãi tiền vay của khách hàng, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh thu toàn bộ lãi vay theo Hợp đồng tín dụng và lập Giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (gọi tắt là Giấy xác nhận) tương ứng với số tiền lãi đã hỗ trợ cho khách hàng (tương ứng với mức 3,5%). Giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất được lập từng lần ngay sau khi khách hàng trả lãi. Trường hợp số lãi phát sinh từng lần ít, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh có thể thống nhất với khách hàng lập Giấy xác nhận theo từng tháng hoặc quý. Giấy xác nhận của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh phải có xác nhận của khách hàng, được lập thành 2 bản, 1 bản lưu hồ sơ cho vay, 1 bản gửi khách hàng.

2. Căn cứ báo cáo số tiền đã hỗ trợ lãi suất và bảng kê tổng hợp định kỳ (3 tháng hoặc 6 tháng hoặc cuối kỳ hỗ trợ) của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh có xác nhận của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, chậm nhất sau 7 ngày làm việc

Sở Tài chính chuyển toàn bộ số tiền lãi đã hỗ trợ khách hàng cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

3. Chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được tiền lãi hỗ trợ từ ngân sách từ Sở Tài chính, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh chuyển trả lại cho khách hàng số tiền lãi hỗ trợ hoặc khấu trừ số tiền lãi phải trả kỳ sau nếu được khách hàng thỏa thuận.

4. Chậm nhất sau 01 tháng kể từ khi kết thúc toàn bộ kỳ hỗ trợ lãi suất, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh lập bảng kê tổng hợp kết quả hỗ trợ lãi suất có xác nhận của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh kèm theo các hồ sơ có liên quan gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt quyết toán số tiền đã hỗ trợ lãi suất trong vòng 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Đối với khách hàng vay có khoản vay thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất:

a. Thực hiện các quy định về vay vốn, hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định này. Thực hiện các quy định của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh về thủ tục vay vốn, điều kiện vay vốn, thủ tục hỗ trợ lãi suất và chế độ báo cáo theo quy định. Sử dụng vốn đúng mục đích. Nghiêm cấm việc vay đảo nợ và sử dụng vốn sai mục đích. Trường hợp vi phạm các quy định thì phải hoàn trả lại số tiền lãi đã hỗ trợ cho Nhà nước.

b. Tổ chức hạch toán khoản chi trả tiền lãi vay theo đúng số tiền lãi phải trả cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh sau khi được hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật.

c. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (khi có yêu cầu).

2. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh:

a. Thực hiện quy trình hỗ trợ lãi suất cho khách hàng theo đúng quy định. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, trực tiếp kiểm tra việc sử dụng vốn của khách hàng theo quy định tại quy chế cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo quyết toán hỗ trợ lãi suất cho Sở Tài chính và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh để kiểm tra, giám sát tình hình hỗ trợ lãi suất.

b. Bổ sung các nội dung về hỗ trợ lãi suất trong hợp đồng tín dụng theo quy định.

c. Áp dụng cơ chế cho vay và lãi suất cho vay đối với các nhu cầu vay vốn thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất phù hợp với quy định tại quy chế cho vay do Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh quy định và các văn bản pháp luật có liên quan. Có quyền từ chối cho vay các nhu cầu vay vốn không đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định.

d. Thực hiện kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay để bảo đảm việc hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định của pháp luật. Nếu phát hiện khách hàng sử dụng vốn sai mục đích kịp thời thu hồi và nộp ngân sách ngay số lãi đã hỗ trợ và báo cáo Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh biết. Trong trường hợp không thu hồi được thì khởi kiện vi phạm hợp đồng tín dụng theo quy định.

đ. Hạch toán, theo dõi toàn bộ số lãi vay được hỗ trợ do Sở Tài chính chuyển (từng lần và toàn bộ lãi khi quyết toán) vào các tài khoản riêng trong chế độ kế toán của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính.

e. Theo dõi, thống kê kịp thời, chính xác các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất để phục vụ cho việc báo cáo Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh và việc kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

g. Lưu hồ sơ các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật.

h. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ, tài liệu về cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định.

3. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh:

a. Căn cứ vào hướng dẫn về quy trình, hồ sơ thủ tục cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để ban hành văn bản hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục, các Mẫu giấy tờ cần thiết trong hỗ trợ lãi suất và chế độ báo cáo theo quy định.

b. Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ lãi suất của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh khi có yêu cầu.

c. Phối hợp với Sở Tài chính xác nhận tổng hợp kết quả hỗ trợ lãi suất của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh vào thời điểm kết thúc hỗ trợ lãi suất (kết thúc từng dự án và toàn thể kỳ hỗ trợ lãi suất) làm cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt.

d. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; tổng hợp kết quả cho vay hỗ trợ lãi suất hàng tháng và cuối kỳ báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính:

a. Định kỳ (3 tháng hoặc 6 tháng hoặc cuối kỳ) cấp 100% số tiền hỗ trợ lãi suất theo đề nghị của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (có xác nhận của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh). Chủ trì kiểm tra, quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh vào cuối kỳ hỗ trợ làm cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt.

b. Chủ trì phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh và các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ lãi suất khi có yêu cầu.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Sở Tài chính đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung trong Quyết định này đến các đối tượng vay vốn.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào các yêu cầu nêu trong quyết định có trách nhiệm xác nhận các nội dung, các hồ sơ theo quy định để tạo điều kiện cho các khách hàng vay vốn và thụ hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất thuận lợi và đúng quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định và định kỳ 6 tháng 1 lần báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Quyết định này.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện hàng năm, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh, các cơ quan, tổ chức, UBND các huyện, thành phố, thị xã kịp thời phản ánh về Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh và Sở Tài chính để tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

